

Ngày 31/12/2025	9,520 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	-7.6%	0.7%

	2025	
ROE	6.6%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/25		
DT thuần	567	QoQ ▲ 183 ▲ 47.7%	YoY ▼ 20.0 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	2,211	YoY ▼ 478 ▼ 17.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	70.3	QoQ ▲ 18.8 ▲ 36.6%	YoY ▲ 16.3 ▲ 30.2%
	tỷ VNĐ		

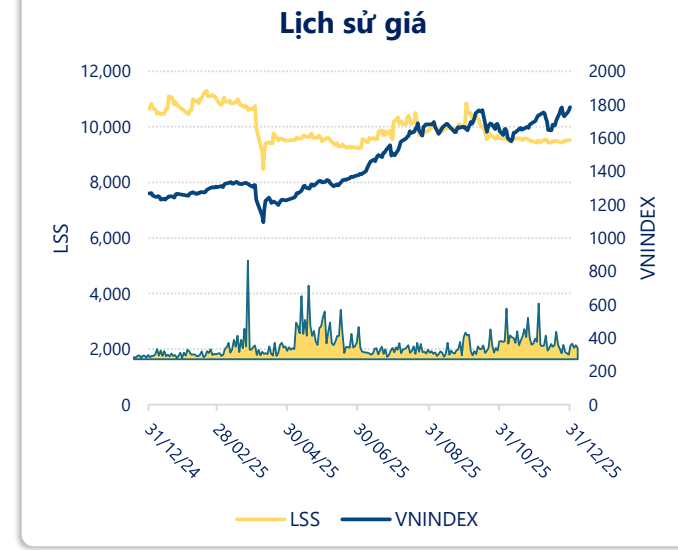
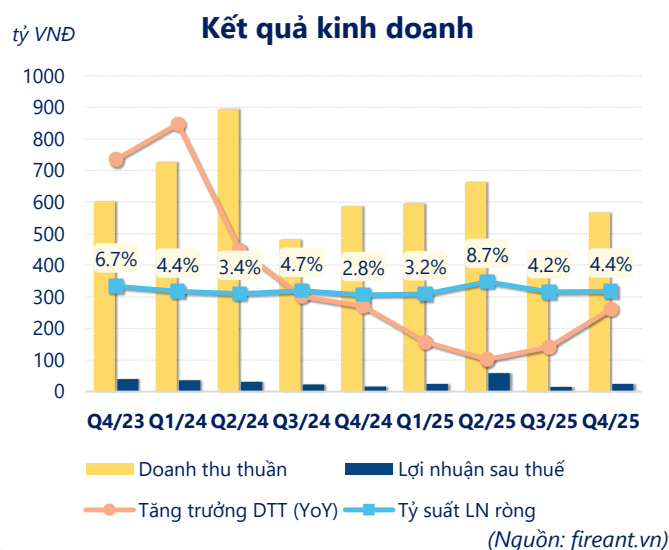
	2025	
LN gộp	328	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	28.1	QoQ ▲ 7.60 ▲ 37.3%	YoY ▲ 10.0 ▲ 55.5%
	tỷ VNĐ		

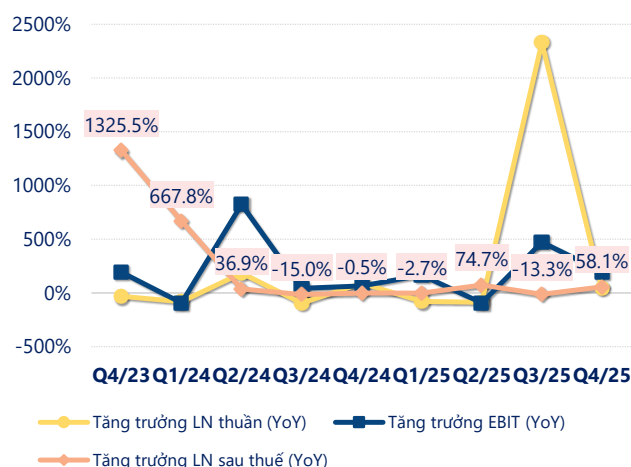
	2025	
LN thuần	149	YoY ▲ 17.0 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	24.4	QoQ ▲ 9.00 ▲ 58.6%	YoY ▲ 8.40 ▲ 52.6%
	tỷ VNĐ		

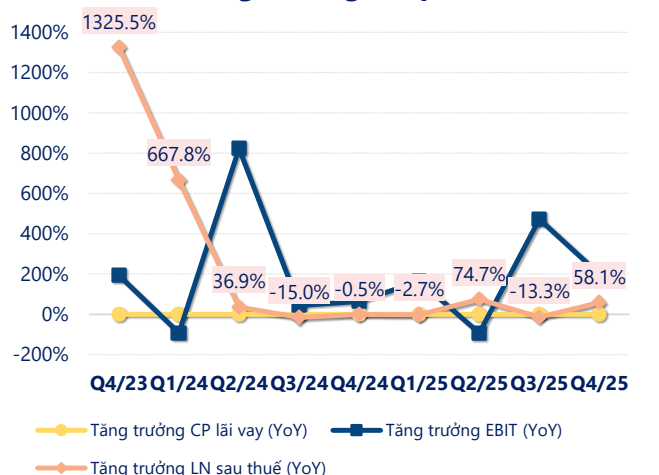
	2025	
LN sau thuế	123	YoY ▲ 17.0 ▲ 16.4%
	tỷ VNĐ	



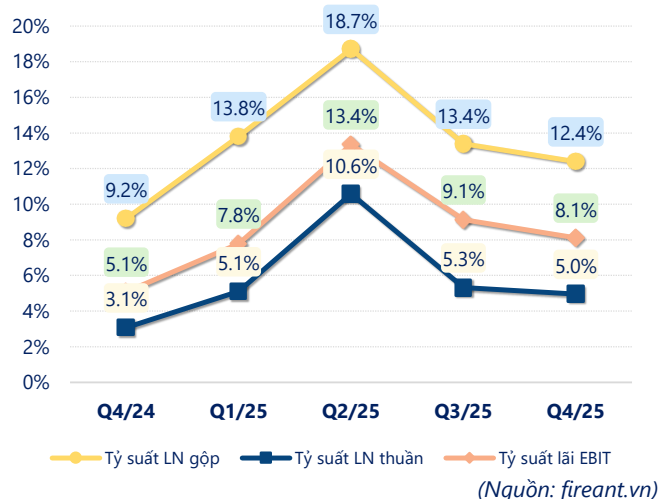
Tăng trưởng lợi nhuận



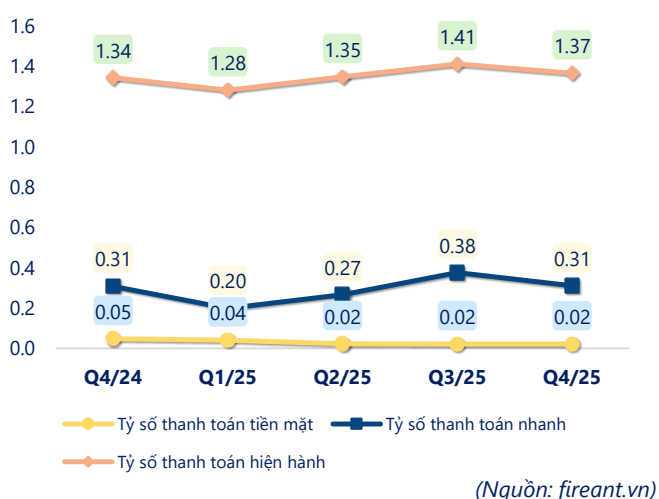
Tăng trưởng chi phí



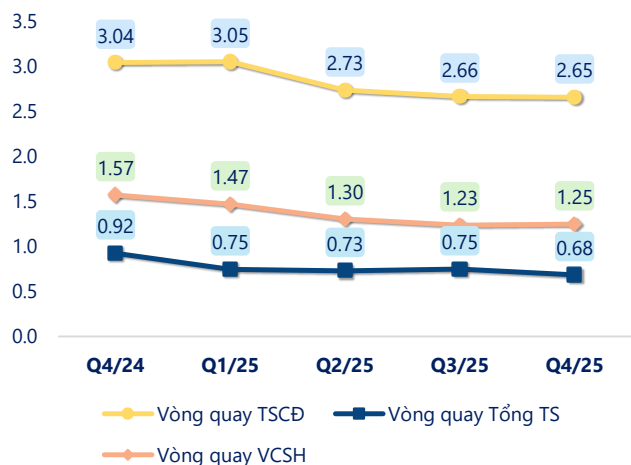
Tỷ suất lợi nhuận



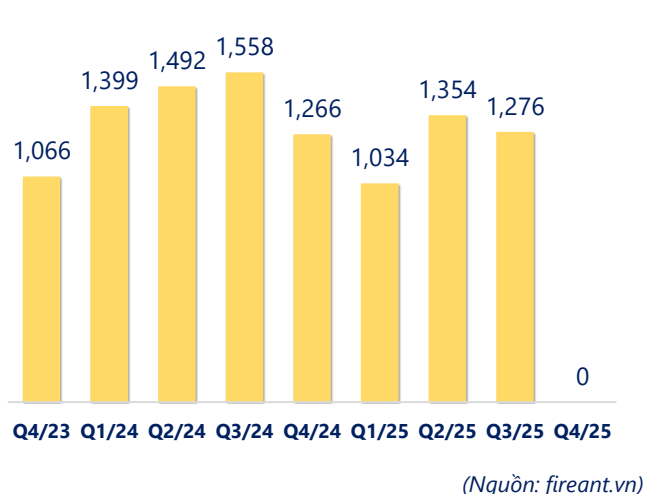
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	567	587	-3.4%	2,211	2,689	-17.8%
Giá vốn hàng bán	497	533	-6.8%	1,883	2,367	-20.5%
Lợi nhuận gộp	70.3	54.0	30.2%	328	322	2.0%
Doanh thu HĐTC	0.76	5.23	-85.5%	11.3	15.5	-26.9%
Chi phí TC	18.7	13.3	40.4%	71.1	58.5	21.5%
Chi phí lãi vay	17.2	11.0	56.5%	68.6	48.2	42.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.1	17.7	-31.9%	62.5	74.9	-16.5%
Chi phí QLDN	12.2	10.2	19.8%	56.7	72.2	-21.5%
LN thuần từ HĐKD	28.1	18.1	55.5%	149	132	13.4%
Lợi nhuận khác	0.69	0.82	-15.8%	-1.70	-7.09	76.0%
LN trước thuế	28.8	18.9	52.6%	148	125	18.5%
Lợi nhuận sau thuế	24.4	16.0	52.6%	123	106	16.4%
LNST của CĐ cty mẹ	25.1	16.7	50.5%	118	102	16.1%

(Nguồn: fireant.vn)

